

VỊ THUỐC TỪ CÂY MÍA

I. TÌM HIỂU VỀ CÂY MÍA:

Mía là tên gọi chung của một số loài trong chi Mía (*Saccharum*), bên cạnh các loài lau, lách. Chúng là các loại cỏ sống lâu năm, thuộc tông Andropogoneae của họ Hòa thảo (*Poaceae*).



Chúng có thân to mập, chia đốt, chứa nhiều đường, cao từ 2-6 m. Tất cả các dạng mía đường được trồng ngày nay đều là các dạng lai ghép nội chi phức tạp. Chúng được trồng để thu hoạch nhằm sản xuất đường.

Y học hiện đại qua nghiên cứu cho biết trong mía giàu prôtêin, lipit, canxi, photpho, sắt, vitamin, đặc biệt là hàm lượng đường khoảng 18%.

Thành phần đường trong mía gồm 3 loại: xacarô, glucô và glucôza dễ được cơ thể hấp thụ, có tác dụng phòng bệnh đái tháo đường, bệnh về răng và phòng ngừa lipit máu tăng. Loại gi mật còn có tác dụng hạn chế tế bào ung thư.

Theo Đông y, mía là "vị thuốc" có vị ngọt, tính lạnh, vào các kinh thủ thái âm phế và túc dương minh, vị có tác dụng thanh nhiệt, nhuận táo, sinh tân dịch, giáng khí nghịch, dùng chữa các chứng "nhiệt độc" làm tổn thương tân dịch (dịch thể) như tâm phiền, miệng khát, ăn vào nôn ngược trở lại (phản vị ẩu thổ), ho khan, đại tiện táo, tiểu tiện bất lợi,...

Đặc biệt, cây mía có thể sử dụng để chữa trị một số chứng bệnh mà chị em phụ nữ hay mắc.

II. TÁC DỤNG CỦA CÂY MÍA:

1. Chữa chín mé:

Lấy lõi trắng ở ngọn cây mía giã nát, trộn với lòng trắng trứng gà rồi đắp và băng lại.

2. Chữa ngộ độc:

Thân mía 80 g, thực địa, ý dĩ, cam thảo bắc mỗi thứ 30 g, lá tre, kim ngân, rễ cỏ tranh, rễ ngưu tất mỗi thứ 20 g. Cho vào 1 lít nước, nấu sôi rồi đun lửa nhỏ 15-20 phút, uống nóng hoặc để nguội tùy theo sở thích mỗi người. Cũng có thể chữa ngộ độc bằng cách lấy thân cây mía giã nát cùng với rễ cỏ tranh, ép lấy nước đun sôi trộn với nước dừa mà uống.

3. Chữa khí hư:

Lá cây mía tím 30 g, lá huyết dụ 30 g, hoa mò đỏ 20 g, rễ mò trắng 80 g. Tất cả các vị trên thái nhỏ, sao vàng rồi sắc lên uống hàng ngày.

4. Làm thuốc an thai:

Mâm mía 30 g, củ gai 30 g, ích mẫu 20 g, củ gấu 80 g, sa nhân 2 g. Tất cả các vị thái nhỏ, phơi khô sắc với 400 ml nước, còn 100 ml uống trong ngày, chia làm 2 lần.

5. Ho do hư nhiệt:

Mía vừa đủ dùng cắt vụn, đổ gạo dính vào nấu chè ăn mỗi ngày 2 lần vào buổi sáng - chiều, mỗi lần 1 bát.

6. Buồn nôn do thai nghén:

Nước mía 1 cốc, nước gừng tươi 1 thìa, ngày uống vài lần.

7. Táo bón:

Nước mía, mật ong mỗi thứ 1 cốc nhỏ, trộn đều uống lúc đói, ngày 2 lần vào buổi sáng, buổi chiều.

8. Khó tiêu tiện:

Mía rửa sạch, thái vụn, râu ngô, xa tiền thảo, sắc uống ngày 2 lần (sáng, chiều).

9. Sốt phiền khát:

Mía, củ năn vừa đủ dùng: rửa sạch, thái vụn, sắc uống thay nước chè.

10. Viêm da dày mạn tính:

Nước mía 1 cốc, nước gừng một ít, trộn đều, ngày uống hai lần.

11. Trẻ em ra mồ hôi trộm:

Ăn mía hoặc uống nước mía vài lần trong ngày.

12. Đề chữa nứt nẻ chân:

Lấy ngọn mía và bèo cái mỗi thứ khoảng 100 g, giã nát, thêm vào một bát nước tiểu (trẻ em càng tốt), nấu sôi. Để nước ấm rồi ngâm chỗ nứt nẻ khoảng 30 phút

13. Phụ nữ bị đảo kinh (chảy máu mũi khi hành kinh):

Dùng mía tươi, ngó sen tươi, trộn mỗi thứ 500g; sinh địa tươi 100g. Tất cả đem giã vắt lấy nước cốt, trộn đều, chia 2 -3 lần uống trong ngày.

Lưu ý: Trong bữa ăn có cua thì không nên ăn mật mía, dễ sinh độc

Nguồn: www.khuyennongvn.gov.vn

Bản quyền thuộc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Giấy phép số 194/GP-BC của Bộ Văn hóa - Thông tin cấp ngày 10-7-2006